

Số: QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000
Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân
tại ô phố I-02, I-24 và I-25

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 24/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 62/2012/QĐ-UBND ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi một số điều của Quyết định số 50/2011/QĐ-UBND ngày 12/7/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 28/2011/QĐ-UBND ngày 19 tháng 5 năm 2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Quy định về điều chỉnh quy hoạch đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 56/2021/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy chế quản lý kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22 tháng 07 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân;

Căn cứ Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đính chính một số nội dung Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân;

Xét đề nghị của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại Báo cáo số 5169/BC-SQHKT ngày 07 tháng 11 năm 2024 về kết quả thẩm định và trình phê duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân tại các ô phố ký hiệu I-02, I-24 và I-25.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân tại các ô phố ký hiệu I-02, I-24 và I-25 với nội dung như sau:

1. Vị trí, quy mô và giới hạn phạm vi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

- Vị trí khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu: thuộc phường An Lạc, quận Bình Tân, tại ô phố có ký hiệu I-02, I-24 và I-25.

- Quy mô diện tích: 80.111 m².

- Giới hạn khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch như sau:

+ Phía Đông : giáp đường An Dương Vương;

+ Phía Tây : giáp khu dân cư hiện hữu;

+ Phía Nam : giáp đường N1 (hẻm 173);

+ Phía Bắc : giáp Đại lộ Võ Văn Kiệt.

2. Cơ quan tổ chức lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu: Ủy ban nhân dân quận Bình Tân.

3. Đơn vị tư vấn lập điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu: Trung tâm Nghiên cứu Kiến trúc.

4. Hồ sơ bản vẽ điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu:

- Thuyết minh;
- Các bản vẽ điều chỉnh cục bộ (04 bộ), gồm:
 - + Sơ đồ vị trí và giới hạn khu vực điều chỉnh cục bộ, trích từ bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất đô án Quy hoạch chi tiết xây dựng (quy hoạch phân khu) tỷ lệ 1/2000 được duyệt;
 - + Bản đồ hiện trạng sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan và đánh giá đất xây dựng tỷ lệ 1/2000;
 - + Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất tỷ lệ 1/2000, có so sánh với các chỉ tiêu quy hoạch đã được phê duyệt trước khi đề xuất điều chỉnh cục bộ;
 - + Sơ đồ tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan tỷ lệ 1/2000;
 - + Bản đồ quy hoạch hệ thống công trình giao thông và chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng tỷ lệ 1/2000;
 - + Các bản đồ quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật theo từng chuyên ngành:
 - * Bản đồ quy hoạch chuẩn bị kỹ thuật tỷ lệ 1/2000;
 - * Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược tỷ lệ 1/2000;
 - * Bản đồ quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động tỷ lệ 1/2000;
 - * Bản đồ quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng tỷ lệ 1/2000;
 - * Bản đồ quy hoạch thoát nước thải và xử lý chất thải rắn tỷ lệ 1/2000;
 - * Bản đồ quy hoạch cấp nước tỷ lệ 1/2000;
 - + Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống tỷ lệ 1/2000;
 - + Bản vẽ thiết kế đô thị.

5. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch phân khu:

- Điều chỉnh quy hoạch đô thị tại khu vực quy hoạch đất sử dụng hỗn hợp tại phố ký hiệu I-25, cụ thể:
 - + Bổ sung đất giáo dục, giảm đất y tế để đảm bảo diện tích công cộng, phục vụ nhu cầu giáo dục tại khu vực.
 - + Bổ sung quy hoạch tuyến đường giao thông lộ giới 13m, kết nối đường Võ Văn Kiệt với đường An Dương Vương.
 - + Điều chỉnh khu vực người dân đã được cấp Giấy chứng nhận và xây dựng nhà ở ổn định từ chức năng đất sử dụng hỗn hợp thành chức năng đất nhóm nhà ở hiện trạng.
 - + Xác định cụ thể vị trí các khu chức năng hạ tầng xã hội (trường học, công viên cây xanh) tại ô phố ký hiệu I-25.
- Điều tiết dân số tại các ô chức năng đất ở xây dựng mới nhưng không có khả năng thực hiện dự án trong ngắn hạn vào các dự án đầu tư đã có chủ trương thực

hiện nhằm tạo động lực thực hiện sớm theo nguyên tắc không làm tăng quy mô dân số của Đồ án.

Bảng chỉ tiêu quy hoạch đô thị sau khi điều chỉnh cục bộ quy hoạch:

Ký hiệu	Chức năng	Diện tích lô chức năng (m ²)	Mật độ XD (%)	Tầng cao tối đa (tầng)	Hệ số Sử dụng đất tối đa (lần)	Dân số (người)
I-24A	Đất sử dụng hỗn hợp - quy hoạch dài hạn	4.440	40	15	6,0	410
I-24B	Đất sử dụng hỗn hợp - quy hoạch dài hạn	11.290	40	15	6,0	
I-25A	Đất sử dụng hỗn hợp - quy hoạch dài hạn	7.021	40	24	9,0	620
I-25B	Đất nhóm nhà ở - quy hoạch đợt đầu	4.450	40	24	9,0	890
I-25C	Đất nhóm nhà ở - quy hoạch đợt đầu	5.104	40	24	8,0	930
I-25D	Đất nhóm nhà ở - quy hoạch đợt đầu	10.338	40	24	8,0	1.980
I-25E	Đất cây xanh đơn vị ở - quy hoạch dài hạn	2.946	5	1	0,05	-
I-25F	Đất cây xanh đơn vị ở - quy hoạch đợt đầu	2.515	5	1	0,05	-
I-25G	Đất giáo dục (trường mầm non) - quy hoạch đợt đầu	3.000	40	4 (*)	1,5	-
I-25H	Đất cây xanh đơn vị ở - quy hoạch đợt đầu	1.256	5	1	0,05	-
I-02A	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	17.815	60	5	3,5	240
I-02B	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	1.158	80	5	3,5	40
I-02C	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	3.445	70	5	3,5	120
	Đường giao thông	5.333				-
Tổng cộng diện tích		80.111				5.230

(*) Tầng 4 không bố trí lớp học, chỉ sử dụng cho các chức năng phục vụ, hành chính, quản trị.

Tỷ lệ cụ thể đất sử dụng hỗn hợp tại ô phố ký hiệu I-24A, I-24B và I-25A:

Ký hiệu	Diện tích lô (m ²)	Chức năng sử dụng đất trong lô đất sử dụng hỗn hợp, quy hoạch dài hạn	Tỷ lệ (%)	Diện tích từng chức năng (m ²)
I-24A	4.440	Nhóm nhà ở	70	3.108
		Cây xanh đơn vị ở	30	1.332

I-24B	11.290	Nhóm nhà ở	70	7.903
		Cây xanh đơn vị ở	30	3.387
I-25A	7.021	Nhóm nhà ở	50	3.511
		Thương mại- dịch vụ	50	3.511

Ghi chú:

- Cơ cấu sử dụng các chức năng trong ô phố ký hiệu I-24A và I-24B giữ nguyên theo đồ án quy hoạch phân khu được duyệt theo Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22/7/2019 và Quyết định 4331/QĐ-UBND ngày 08/10/2019 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh.
- Ô phố ký hiệu I-24A: trong quá trình thực hiện dự án đầu tư có thể phân chia thành các khu chức năng riêng nhưng phải đảm bảo tỷ lệ diện tích đất xây dựng theo tỷ lệ cơ cấu trong lô đất sử dụng hỗn hợp.

Về điều tiết dân số:

Stt	Ký hiệu	Chức năng	Trước điều chỉnh	Sau điều chỉnh	Ghi chú	
			Số dân	Số dân		
			(Người)	(Người)	Tăng	Giảm
Các khu vực quy hoạch chưa đủ điều kiện triển khai			2.920	1.502		1.418
1	I-21	Đất nhóm nhà ở quy hoạch dài hạn	280	182		98
2	I-22	Đất nhóm nhà ở quy hoạch dài hạn	180	130		50
3	I-23	Đất nhóm nhà ở quy hoạch dài hạn	160	100		60
4	I-31	Đất sử dụng hỗn hợp, quy hoạch dài hạn	1.220	600		620
5	I-32	Đất sử dụng hỗn hợp, quy hoạch dài hạn	1.080	500		580
Các khu vực có dân số thực tế thấp hơn quy hoạch được phê duyệt			7.620	6.418		1.202
6	II-09	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	465	368		97
7	II-10	Đất nhóm nhà ở hiện trạng	3.165	2.520		645
8	IV-02	Đất nhóm nhà ở quy hoạch ngắn hạn	3.990	3.530		460
Tổng hợp			10.540	7.920		2.610

Về hạ tầng kỹ thuật:**a) Quy hoạch giao thông:**

- Bổ sung quy hoạch tuyến đường giao thông lộ giới 13m (3m+7m+3m) dài 439m, kết nối đường Võ Văn Kiệt với đường An Dương Vương.

- Các tuyến đường khác giữ nguyên theo Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân được duyệt.

- Bán kính cong, vạt góc giao lộ đảm bảo phù hợp QCVN 07-2023/BXD.

- Chỉ giới xây dựng sẽ được xác định cụ thể theo Quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc đô thị, các đồ án thiết kế đô thị riêng hoặc căn cứ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về quy hoạch xây dựng và các quy định về kiến trúc đô thị do các cơ quan có thẩm quyền ban hành.

b) Chuẩn bị kỹ thuật:

- Về quy hoạch cao độ nền: Cao độ nền thiết kế quy hoạch của khu vực điều chỉnh cục bộ đồng bộ với cao độ nền theo đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam đường Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt tại Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019.

- Về thoát nước mặt: Bổ sung quy hoạch tuyến cống D600 để thu gom nước mặt dọc theo tuyến đường dự kiến 13m; hướng thoát về tuyến hệ thống cống thoát nước của đường An Dương Vương.

c) Quy hoạch cấp năng lượng - chiếu sáng:

- Chỉ tiêu cấp điện:

+ Công cộng, văn phòng: 30W/m².sàn.

+ Chiếu sáng đường phố, công viên vườn hoa: 0,5 - 1 W/m².

- Chiếu sáng giao thông sử dụng đèn cao áp LED 100W÷150W gắn trên trụ thép mạ kẽm.

- Thống nhất phương án điều chỉnh cục bộ nội dung quy hoạch cấp năng lượng và chiếu sáng đô thị, phương án ngoài ranh vẫn giữ nguyên theo phương án đã được duyệt tại Quyết định số 6912/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

d) Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động:

- Nhu cầu phát triển viễn thông theo nội dung điều chỉnh cục bộ: 25 - 30 thuê bao/100 dân.

- Quy hoạch hạ tầng viễn thông thụ động: phương án ngoài ranh vẫn giữ nguyên theo phương án đã được duyệt tại Quyết định số 6912/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

e) Quy hoạch cấp nước:

- Nguồn cấp nước: Giữ nguyên nguồn cấp nước từ hệ thống Nhà máy nước Tân Hiệp và nhà máy nước Kênh Đông.

- Chỉ tiêu cấp nước sinh hoạt: 180 lít/người/ngày.

- Chỉ tiêu cấp nước chữa cháy: 10 lít/s cho 1 đám cháy, số đám cháy xảy ra đồng thời cùng lúc là 01 đám cháy.

- Mạng lưới cấp nước, hệ thống cấp nước chữa cháy: Giữ nguyên theo phương án quy hoạch được duyệt. Bổ sung thêm tuyến ống cấp nước Ø100 trên tuyến đường dự kiến - lộ giới 13,0m.

g) Quy hoạch thoát nước thải và quản lý chất thải rắn

- Thoát nước thải:

+ Chỉ tiêu thoát nước thải sinh hoạt: 180 lít/người/ngày;

+ Về mạng lưới thoát nước thải: Giữ nguyên hệ thống cống thoát nước thải quy hoạch với đường kính Ø300 trên đại lộ Võ Văn Kiệt và Ø300 trên đường An Dương Vương để thu gom, chuyển tải lưu lượng nước thải. Bổ sung thêm tuyến cống thoát nước Ø300 trên tuyến đường dự kiến - lộ giới 13,0m.

- Xử lý chất thải rắn:

+ Chỉ tiêu chất thải rắn sinh hoạt: 1,3 kg/người/ngày.

+ Phương án xử lý chất thải rắn: Giữ nguyên theo phương án quy hoạch được duyệt.

h) Đánh giá môi trường chiến lược:

- Quy hoạch sử dụng đất cần hợp lý khai thác hiệu quả, các khu chức năng trong khu quy hoạch được bố trí theo đúng quy phạm, có quy định mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất và phân kỳ đầu tư xây dựng hợp lý.

- Bố trí diện tích cây xanh bao gồm cây xanh sử dụng công cộng, cây xanh dọc tuyến đường giao thông theo QCVN 01:2021/BXD, đồng thời tạo không gian xanh cho khu vực và hạn chế ảnh hưởng của hoạt động giao thông đến môi trường không khí.

- Quy hoạch hợp lý các hệ thống hạ tầng kỹ thuật, đặc biệt là các quy hoạch giao thông, san lấp nền và cấp thoát nước đều có tính đến việc thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Quản lý nước thải: Xây dựng hệ thống thoát nước thải và nước mưa riêng biệt, nước thải sau khi xử lý tại bể tự hoại được dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của khu vực để xử lý cục bộ đạt QCVN 14:2008/BTNMT trước khi thải ra môi trường. Giai đoạn dài hạn, nước thải sau khi xử lý cục bộ sẽ được dẫn vào hệ thống xử lý nước thải tập trung của Thành phố.

- Quản lý chất thải rắn: Tổ chức thu gom rác từ các hộ dân rồi chuyển đến các trạm trung chuyển, sau đó vận chuyển về xử lý tại Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Đa Phước. Riêng chất thải nguy hại được thu gom và xử lý theo quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Quản lý ô nhiễm không khí: Áp dụng tiêu chuẩn Euro 4 đối với các phương tiện tham gia giao thông đường bộ. Tạo điều kiện và khuyến khích các phương tiện giao thông sử dụng nhiên liệu sạch (xăng sinh học E5, Khí thiên nhiên nén CNG, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, ...).

Điều 2. Quyết định này đính kèm các bản vẽ điều chỉnh cục bộ Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 nêu tại khoản 4 Điều 1 Quyết định này và là bộ phận không tách rời của Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22 tháng 07 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân và Quyết định số 4331/QĐ-UBND ngày 08 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về đính chính một số nội dung Quyết định số 3035/QĐ-UBND ngày 22 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về duyệt Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân.

Điều 3. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

- Ủy ban nhân dân quận Bình Tân có trách nhiệm cập nhật và thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ nêu trên vào Đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư phía Nam Đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân trong quá trình rà soát điều chỉnh tổng thể. Trong quá trình quản lý, tổ chức triển khai thực hiện theo quy hoạch được duyệt cần kiểm soát, quản lý chặt chẽ để có giải pháp khắc phục những phát sinh (nếu có) do điều chỉnh cục bộ quy hoạch.

- Khi triển khai thực hiện các dự án đầu tư theo nội dung điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu này cần thực hiện đúng theo các quy định về quản lý đất đai, đầu tư, xây dựng và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.

- Ủy ban nhân dân quận Bình Tân có trách nhiệm công bố, công khai các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch nêu trên theo quy định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phê duyệt điều chỉnh cục bộ đồ án quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2000 này.

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc cập nhật và thể hiện các nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch này vào ứng dụng công bố, công khai thông tin quy hoạch trên trang thông tin quy hoạch Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công tác cấm mốc giới theo quy hoạch được duyệt cần thực hiện theo quy định tại Thông tư số 10/2016/TT-BXD ngày 15 tháng 3 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch xây dựng; Quyết định số 19/2014/QĐ-UBND ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về cấm mốc giới và quản lý mốc giới theo quy hoạch đô thị tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở – Ban – Ngành có liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Bình Tân; Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường An Lạc, quận Bình Tân và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- TTUB:CT, các PCT;
- VP UB: các PCVP;
- Phòng ĐT;
- Lưu: VT, (ĐT/MTu).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Cường